

Bản án số: 487/2018/DS-ST

Ngày: 17- 8 - 2018

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Phụng Quyên.

- Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 541/2017/TLST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2018/QĐXXST- DS ngày 28 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 195/2018/QĐHPT- ST ngày 25 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần C; địa chỉ trụ sở: Đường N, Phường A, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Châu Văn H ; địa chỉ: Đường V, Phường M, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 344/UQ-QLN.17 ngày 16/10/2017) (Có mặt).

Bị đơn: Ông Trần Nghiêm T, sinh năm 1986; địa chỉ: Đường G, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Phương U , sinh năm 1991; địa chỉ: Đường G, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/10/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TM C – ông Châu Văn H trình bày:

Ngày 14/7/2015, Ngân hàng TMCP C (gọi tắt là Ngân hàng) cấp tín dụng cho ông Trần Nghiêm T bằng hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.334.140715, số tài khoản cho vay là 200598739, nội dung cụ thể như sau: số tiền cho vay là 110.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng (từ ngày 14/7/2015 đến ngày 14/7/2020), mục đích vay là UIL – tiêu dùng tín chấp – hỗ trợ tiêu dùng – tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 10%, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, giải ngân một lần ngay sau ký hợp đồng bằng cách chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản tiền gửi của ông T tại Ngân hàng. Trong quá trình vay vốn, do ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ngày 06/6/2017, Ngân hàng đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn từ ngày 06/7/2017. Dù ngân hàng đã nhiều lần liên hệ nhưng ông T vẫn cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện, yêu cầu ông T có trách nhiệm trả tổng cộng số tiền là 96.313.481 đồng, (Chín mươi sáu triệu ba trăm mười ba ngàn bốn trăm tám mươi một đồng) gồm (đính kèm bảng kê chi tiết tính lãi):

- Tiền vốn 77.000.006đ (Bảy mươi bảy triệu sáu đồng).
- Lãi trong hạn (10%/năm tính theo số tiền vay ban đầu 110.000.000 đồng, tính từ ngày 14/2/2017 đến 06/7/2017): 5.255.557đ (Năm triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng).
- Lãi quá hạn (150% lãi suất trong hạn, tính theo số dư nợ gốc, tính từ ngày 06/7/2017 đến 17/8/2018 là 407 ngày): 13.057.918 đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi bảy ngàn chín trăm mười tám đồng).
- Phạt trễ kỳ : 5 kỳ (tính từ kỳ 14/2/2017 đến 14/6/2017) x 200.000đ/kỳ : 1.000.000đ (Một triệu đồng).

Ngoài ra, ông T phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 18/8/2018 cho đến ngày ông T trả dứt nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.334.140715 ngày 14/7/2015 và thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn là ông Trần Nghiêm T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Phương U đã được Tòa án niêm yết, tổng đạt hợp lệ lần thứ 2 để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình thụ lý và giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định đúng quan hệ tranh chấp, xác định tư cách pháp lý cũng như thời hạn gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật; bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Ngân hàng TMCP C và ông Trần Nghiêm T có ký hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.334.140715 ngày 14/7/2015. Do ông T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết nên Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông T trả nợ là có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ gốc, phí phạt chậm trả và lãi tổng cộng là 96.313.481 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Ông Trần Nghiêm T có ký hợp đồng tín dụng trả góp với Ngân hàng TMCP C, do đó có cơ sở xác định giữa ông T và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng. Do ông T cư trú tại địa chỉ: Đường G, Phường I, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự có mặt của Viện kiểm sát tại phiên tòa: Do Tòa án thu thập chứng cứ bằng hình thức xác minh tình trạng cư trú của bị đơn nên Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về người tham gia tố tụng: Do bà Trần Phương U và ông Trần Nghiêm T đang tồn tại quan hệ hôn nhân, giao dịch dân sự của ông T thiết lập có thể làm phát sinh quyền và nghĩa vụ liên đới về tài sản đối với bà U, do vậy cần đưa bà U vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.4]. Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn có mặt. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Về yêu cầu của đương sự:

[2.1]. Về số tiền nợ gốc: Xét yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả số tiền nợ gốc của hợp đồng tín dụng trả góp là 77.000.006 đồng. Hội đồng xét xử nhận thấy, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện giữa nguyên đơn và bị đơn có giao kết hợp đồng vay tài sản và bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc 77.000.006 đồng nhưng không thanh toán cho nguyên đơn như cam kết theo hợp đồng, mặc dù bị đơn đã được nguyên đơn nhiều lần gửi thông báo, nhắc nhở. Do bị đơn vi phạm nghĩa thanh

toán theo Điều 4 của hợp đồng nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với số tiền nợ gốc 77.000.006 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. *Về tiền lãi*: Theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.334.140715 ngày 14/7/2015 đã ký kết thể hiện các bên có thỏa thuận lãi suất cho vay được điều chỉnh từng kỳ theo quy định của Ngân hàng và về các loại phí, phạt vi phạm (trong đó phí phạt trễ kỳ là 200.000đ/kỳ). Do tranh chấp hợp đồng tín dụng là loại hợp đồng dân sự đặc thù nên sẽ được điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và văn bản pháp luật của Ngân hàng nhà nước. Đối chiếu các quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định: “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và tại Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước quy định: “Tổ chức tín dụng thực hiện cho vay bằng đồng Việt Nam theo lãi suất thỏa thuận đối với khách hàng” thì việc thỏa thuận lãi, phí phạt vi phạm giữa nguyên đơn và bị đơn là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật. Vì vậy, việc Ngân hàng yêu cầu bị đơn trả tiền lãi trong hạn là 5.255.557 đồng, lãi quá hạn là 13.057.918, lãi phạt của các kỳ chậm thanh toán là 1.000.000 đồng tính đến ngày 17/8/2018 và tiền lãi quá hạn phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán tính từ ngày 18/8/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.334.140715 ngày 14/7/2015 là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. *Về trách nhiệm trả nợ*: Đây là khoản vay tiêu dùng cá nhân và nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả nợ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu buộc bị đơn chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ số nợ cho nguyên đơn.

[2.4]. *Về thời gian trả nợ*: Hội đồng xét xử xét thấy việc bị đơn không trả nợ đúng hạn với thời gian đã lâu, gây thiệt hại về quản lý vốn cho nguyên đơn nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm thanh toán một lần toàn bộ số tiền trên ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3]. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí là 4.815.674 đồng, hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 471 và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần C.

- Buộc ông Trần Nghiêm T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP C tổng cộng số tiền tính đến ngày 17/8/2018 là 96.313.481 đồng (Chín mươi sáu triệu ba trăm mười ba ngàn bốn trăm tám mươi một đồng), trong đó nợ gốc là 77.000.006 đồng (Bảy mươi bảy triệu sáu đồng); tiền lãi trong hạn là 5.255.557 đồng (Năm triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn năm trăm năm mươi bảy đồng), phạt trễ kỳ thanh toán là 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) và lãi quá hạn là 13.057.918 đồng (Mười ba triệu không trăm năm mươi bảy ngàn chín trăm mười tám đồng).

Kể từ ngày 18/8/2018, ông Trần Nghiêm T phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.334.140715 ngày 14/7/2015 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng này, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Trần Nghiêm T vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Nghiêm T phải chịu án phí là 4.815.674 đồng (Bốn triệu tám trăm mười lăm ngàn sáu trăm bảy mươi bốn đồng).

Ngân hàng TMCP C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.158.389 đồng (Hai triệu một trăm năm mươi tám ngàn ba trăm tám mươi chín đồng) theo biên lai thu số AA/2017/0007xxx ngày 06/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Tân Bình;
- CC THADS Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Bích Thảo

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hùng Nguyễn Thị Phượng Quyên Mai Thị Bích Thảo